

Bản án số: 16/2019/HNGĐ – ST

Ngày: 29/10/2019

V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH NHAI – THÁI NGUYÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:**

1 – Ông Lý Ba Duy.

2 – Ông Bùi Tiến Chung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thịnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Nhai – Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Nhai, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 102/2019/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 08 năm 2019 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04/10/2019 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn: Anh Triệu Hữu A - Sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Xóm TK – xã TS – V – Thái Nguyên.

Dân tộc: Dao; Văn hoá: 07/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

(Có mặt)

***Bị đơn: Chị Triệu Thị B – Sinh năm 1991.**

Địa chỉ: Xóm TK – xã TS – V – Thái Nguyên

Dân tộc: Dao; Văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

(Vắng mặt lần 2 không có lý do).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện V.

Đại diện ông Phạm Thế Vi – Phó Giám đốc. (Theo Giấy ủy quyền số 227/UQ-NHCS ngày 03/09/2019 của Giám đốc Phòng Giao dịch)

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Triệu Hữu A trình bày: Anh và chị B kết hôn với nhau năm 2013, có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã SM – V – Thái Nguyên. Quá trình chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Triệu Xuân F1 – Sinh ngày 21/03/2012. Về tài sản chung: Anh và chị B không có tài sản chung vì sống chung với gia đình. Về nợ chung: Anh và chị B vay Ngân hàng CSXH huyện V số tiền 50 triệu đồng.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thống nhất trong sinh hoạt, chị B đi làm ăn xa lại ngoại tình.

Nay anh xin ly hôn chị B.

Về con chung: Anh có có nguyện vọng nuôi con chung. Nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh nhận trả số tiền nợ trên cho Ngân hàng.

*Bị đơn chị Triệu Thị B sau khi Tòa án thụ lý, Tòa án đã tiến hành triệu tập, A báo nhiều lần để chị B đến Tòa án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng chị B trốn tránh không đến, nên Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

*Đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V trình bày: Chị Triệu Thị B và anh Triệu Hữu A có vay của Ngân hàng 50.000.000 đồng, hạn cuối trả nợ là ngày 11/04/2026 theo Hợp đồng vay vốn số 839657072639130. Nay anh A nhất trí trả số tiền gốc và lãi khi đến hạn, Ngân hàng đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có mặt, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

***Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Hữu A, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Triệu Thị B.

-Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Triệu Hữu A được ly hôn chị Triệu Thị B.

-Về con chung: Giao cháu Triệu Xuân F1 – Sinh ngày 21/03/2012 cho anh Triệu Hữu A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc

cấp dưỡng nuôi con cho chị B vì anh A không yêu cầu. Chị B có quyền đi lại thăm con chung.

-Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

-Về nợ chung: Xác định trách nhiệm trả nợ khi đến hạn, cụ thể:

Anh Triệu Hữu A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch NHCSXH huyện V số tiền 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết.

-Về án phí: Anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa anh Triệu Hữu A và chị Triệu Thị B.

[2] Về tư cách chủ thể: Anh Triệu Hữu A khởi kiện xin ly hôn chị Triệu Thị B nên anh Triệu Hữu A là nguyên đơn, chị Triệu Thị B là bị đơn trong vụ án. Anh A và chị B có vay tiền của Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V nên Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của anh A: Cuộc hôn nhân giữa anh A và chị B là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Về nguyên nhân ly hôn: Do cuộc sống vợ chồng nhiều mâu thuẫn, bất đồng không thống nhất trong sinh hoạt, chị B đi làm ăn xa lại ngoại tình.

Căn cứ biên bản xác minh tại địa phương xác định vợ chồng anh A và chị B có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, anh A và chị B đã sống ly thân một thời gian. Xét cuộc hôn nhân giữa anh A và chị B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Triệu Hữu A.

[4] Về con chung: Anh A và chị B có 01 con chung là cháu Triệu Xuân F1 – Sinh ngày 21/03/2012. Hiện tại anh A và chị B ly thân cháu F1 đang cùng sinh sống với bố và ông bà nội. Anh A có nguyện vọng nuôi con và cháu F1 có nguyện vọng ở với bố, đồng thời anh A có việc làm và thu nhập ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo việc nuôi dưỡng và giáo dục tốt nhất cho cháu F1 cần giao cháu F1 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị B vì anh A không yêu cầu.

Anh A và chị B cũng như các thành viên trong gia đình có các quyền và nghĩa vụ đối với cháu F1 theo quy định.

[5] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Anh A và chị B nợ Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng giao dịch NHCSXH huyện V 50.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng hạn trả nợ cuối cùng là ngày 11/04/2026. Tại phiên tòa anh A và đại diện Ngân hàng thỏa thuận thống nhất để anh A trả số tiền vay 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn. Mặc dù khoản nợ chưa phát sinh nghĩa vụ trả nợ của bên vay, xong cần xác định trách nhiệm trả nợ khi đến hạn. Trên cơ sở ý kiến, đề nghị của các bên đương sự thấy việc xác định trách nhiệm trả nợ của anh A trả cho Ngân hàng số tiền 50.000.000 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng đã ký khi đến hạn phải trả là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Triệu Hữu A phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228 và 235 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 53; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 60 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- 1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho anh Triệu Hữu A được ly hôn chị Triệu Thị B.
- 2. Về con chung:** Giao Triệu Xuân F1 – Sinh ngày 21/03/2012 cho anh Triệu Hữu A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị B vì anh A không yêu cầu.

Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu F1 mà không ai được cản trở.

Anh A cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị B thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1.

- 3. Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

- 4. Về nợ chung:** Xác định trách nhiệm trả nợ khi đến hạn, cụ thể:

Anh Triệu Hữu A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam – Phòng Giao dịch Ngân hàng CSXH huyện V số tiền 50.000.000 đồng và lãi phát sinh khi đến hạn theo như Hợp đồng đã ký kết.

5. Về án phí: Anh Triệu Hữu A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007415 ngày 15 tháng 08 năm 2019.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, có mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Dương sự;
- VKSND;
- UB xã;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn